

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **1248**/UBND-CN

V/v kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân kế hoạch vốn đầu tư
NSNN năm 2019 sang năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Trị, ngày **25** tháng 3 năm 2020*

Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các chủ đầu tư.

HỎA TỐC

Thực hiện quy định tại Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư của các dự án như danh mục kèm theo khẩn trương làm thủ tục với Kho bạc Nhà nước chuyển số vốn còn lại chưa giải ngân sang năm 2020 theo đúng quy định.

Kho bạc Nhà nước tỉnh báo cáo danh mục dự án và số vốn kéo dài sang năm 2020 cho UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 27 tháng 3 năm 2020** để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

TỔNG HỢP DỰ ÁN KẾ HOẠCH 2019 ĐẾN 31/01/2020 CHƯA GIẢI NGÂN HẾT
ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020
 (Kèm theo Văn bản số **A238** /UBND-CN ngày **25** /3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2019	Giải ngân đến 31/1/2020	Kế hoạch 2019 còn lại được kéo dài thực hiện trong năm 2020	VB giao vốn
	TỔNG CỘNG						
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI			386.478.165.340	233.451.180.330	153.026.985.010	
I	NGÂN SÁCH CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ			138.243.565.340	106.881.906.380	31.361.658.960	
1	Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định			39.790.079.340	30.318.932.380	9.471.146.960	
2	Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh			0	0	0	
2.1	Đổi ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương			37.538.000.000	28.781.106.380	8.756.893.620	
-	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN	7768216	500.000.000	447.280.000	52.720.000	3708/QĐ-UBND ngày 30/12/2019
-	Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn góp phần xóa đói giảm nghèo và ứng phó biến đổi khí hậu huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	UBND huyện Triệu Phong	7380914	2.966.000.000	2.912.561.200	53.438.800	3006/QĐ-UBND ngày 21/12/2018
-	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị	Sở KHĐT	7663996	21.950.000.000	17.146.484.000	4.803.516.000	3006/QĐ-UBND ngày 21/12/2018
-	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	Bệnh viện đa khoa tỉnh	7613180	806.116.000	210.168.180	595.947.820	3006/QĐ-UBND ngày 21/12/2018
-	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Sở GTVT	7593697	5.644.884.000	3.000.000.000	2.644.884.000	3006/QĐ-UBND ngày 21/12/2018
-	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	Sở NN-PTNT	7363234	5.671.000.000	5.064.613.000	606.387.000	3006/QĐ-UBND ngày 21/12/2018
3	Cân đối theo tiêu chí (cấp tỉnh quản lý)			2.252.079.340	1.537.826.000	714.253.340	
3.1	Chuẩn bị đầu tư			400.000.000	252.248.000	147.752.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2019	Giải ngân đến 31/1/2020	Kế hoạch 2019 còn lại được kéo dài thực hiện trong năm 2020	VB giao vốn
-	Lập đề cương, nhiệm vụ, dự toán quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7801388	300.000.000	252.248.000	47.752.000	1728/QĐ-UBND ngày 10/7/2019
-	Xây dựng phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu phân tích, đánh giá tình hình kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7801389	100.000.000	0	100.000.000	1728/QĐ-UBND ngày 10/7/2019
3.2	Quyết toán công trình			127.079.340	82.094.000	44.985.340	
-	Trạm y tế xã Cam Thanh	UBND xã Cam Thanh	7389150	127.079.340	82.094.000	44.985.340	173/TB-SKH-TH ngày 11/12/2019
3.3	Thực hiện dự án			1.725.000.000	1.203.484.000	521.516.000	
-	Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân	Hội Nông dân tỉnh	7501829	1.225.000.000	1.203.484.000	21.516.000	3006/QĐ-UBND ngày 21/12/2018
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Quảng trường và khuôn viên Trung tâm văn hóa điện ảnh	BQL dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh	7800267	500.000.000	0	500.000.000	3441/QĐ-UBND ngày 12/12/2019
II	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT CẤP TỈNH QUẢN LÝ			93.653.486.000	76.562.974.000	17.090.512.000	
1	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7609489	20.000.000.000	17.983.211.000	2.016.789.000	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7539183	41.000.000.000	33.820.657.000	7.179.343.000	
3	Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7463421	3.130.144.000	2.631.144.000	499.000.000	
4	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7227075	27.623.342.000	22.019.698.000	5.603.644.000	
5	Khu đô thị Nam sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7674035	400.000.000	8.264.000	391.736.000	
6	Đường nối từ đường Trung tâm Dịch vụ Hội nghị tỉnh đến đường vào hồ Trung Chi	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7747207	500.000.000	100.000.000	400.000.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2019	Giải ngân đến 31/1/2020	Kế hoạch 2019 còn lại được kéo dài thực hiện trong năm 2020	VB giao vốn
7	Via hè các tuyến đường khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn I	Trung tâm PTQĐ tỉnh		1.000.000.000	0	1.000.000.000	
III	TAM ƯNG NGÂN SÁCH TỈNH			4.800.000.000	0	4.800.000.000	
1	Cầu Cam Hiếu, huyện Cam Lộ	Sở GTVT	7313440	4.800.000.000	0	4.800.000.000	3667/QĐ-UBND ngày 27/12/2019
B	TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU			161.234.600.000	124.323.577.950	36.911.022.050	
1	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng			20.000.000.000	14.193.395.000	5.806.605.000	
-	Đường từ thị trấn Gio Linh đến các xã phía Nam huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	7584842	20.000.000.000	14.193.395.000	5.806.605.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
2	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững			3.318.600.000	3.011.659.000	306.941.000	
-	Đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất vùng nguyên liệu tập trung, phát triển trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn và PCCCR giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Trị						
+	Đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất vùng nguyên liệu tập trung, phát triển trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn và PCCCR giai đoạn 2016-2020 huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	7770867	1.500.000.000	1.278.156.000	221.844.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
+	Đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất vùng nguyên liệu tập trung, phát triển trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn và PCCCR giai đoạn 2016-2020 huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	7763458	1.500.000.000	1.461.243.000	38.757.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
-	Dự án rừng PH và rừng SX Hướng Hóa - Đakrông; Triệu Phong; Hải Lăng; Gio Linh, LVS Thạch Hãn; LVS bến Hải; BG Đakrông; Cam Lộ; Hướng Hóa; Vĩnh Linh; Đakrông; hồ La Ngà; nương rẫy cho đồng bào dân tộc thiểu số						

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2019	Giải ngân đến 31/1/2020	Kế hoạch 2019 còn lại được kéo dài thực hiện trong năm 2020	VB giao vốn
+	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	7371088	113.400.000	112.060.000	1.340.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
+	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	7358200	205.200.000	160.200.000	45.000.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
3	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư			6.916.000.000	3.555.233.950	3.360.766.050	
-	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông Thạch Hãn, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	Chi cục PTNT	7538863	6.916.000.000	3.555.233.950	3.360.766.050	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
4	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			10.000.000.000	8.622.432.000	1.377.568.000	
-	Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Đông Á - Từ (giai đoạn 2)	UBND huyện Triệu Phong	7771302	10.000.000.000	8.622.432.000	1.377.568.000	1796/QĐ-UBND ngày 16/7/2019
5	Đổi ứng các dự án ODA			11.885.000.000	535.326.051	11.349.673.949	
	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	Bệnh viện đa khoa tỉnh	7613180	5.479.000.000	36.352.051	5.442.647.949	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
	Dự án nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế Quảng Trị	Sở Y tế	7271772	6.406.000.000	498.974.000	5.907.026.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
6	Chương trình mục tiêu UPĐKKH và tăng trưởng xanh			111.000.000.000	86.318.426.000	24.681.574.000	
-	Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bàn Chùa	BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	7704004	111.000.000.000	86.318.426.000	24.681.574.000	3181/QĐ-UBND ngày 31/12/2018
C	TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ			70.000.000.000	1.345.975.000	68.654.025.000	
1	Đường liên xã Cam Hiếu thị trấn Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	7792298	70.000.000.000	1.345.975.000	68.654.025.000	3179/QĐ-UBND 21/11/2019

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2019	Giải ngân đến 31/1/2020	Kế hoạch 2019 còn lại được kéo dài thực hiện trong năm 2020	VB giao vốn
D	DỰ PHÒNG NSTW NĂM 2019 THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CẤP BÁCH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2019 <small>Lưu ý: ưu tiên các hạng mục phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.</small>			14.000.000.000		14.000.000.000	
I		Chi cục Kiểm lâm	7619778	14.000.000.000	-	14.000.000.000	163/TB-UBND ngày 11/11/2019
E	VỐN KHÁC			3.000.000.000	899.721.000	2.100.279.000	
J	Cầu Xà Oì cửa khẩu Lao Bảo - Đen sa văn	Sở GTVT	7583256	3.000.000.000	899.721.000	2.100.279.000	1534/QĐ-UBND ngày 19/6/2019